

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**
(Kèm theo Công văn số 5072/BTP-PLDSKT ngày 19/8/2025)

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH¹**

**II. KẾT QUẢ THI HÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH, ĐÁNH
GIÁ ƯU ĐIỂM, BẤT CẬP, VƯỚNG MẮC CỦA LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA
ĐÌNH**

**1. Kết quả thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (từ 01/01/2015 đến
01/7/2025)**

(Thực hiện theo Hướng dẫn kèm theo Đề cương Báo cáo)

2. Đánh giá ưu điểm, bất cập, vướng mắc của Luật Hôn nhân và gia đình

2.1. Đánh giá ưu điểm, tác động, vai trò của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây gọi chung là Luật Hôn nhân và gia đình).

2.2. Đánh giá bất cập, vướng mắc trong quy định của Luật Hôn nhân và gia đình theo các tiêu chí:

a) Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong chính Luật Hôn nhân và gia đình hoặc giữa Luật Hôn nhân và gia đình với các văn bản quy phạm pháp luật khác;

b) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật;

c) Quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tạo gánh nặng chi phí tuân thủ, chưa có quy định hoặc có quy định nhưng chưa bảo đảm xây dựng chế độ hôn nhân và gia đình tiên bộ, ấm no, hạnh phúc, kế thừa và phát huy truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gia đình Việt Nam.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Hôn nhân và gia đình

2. Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

**V. KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP ĐỂ KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, VƯỚNG
MẮC, BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH, HOÀN THIỆN
LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

VI. NỘI DUNG KHÁC (NẾU CÓ) *Không*

¹ Như hoạt động chỉ đạo triển khai, tập huấn; hướng dẫn, đôn đốc; tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật...

Hướng dẫn mục II.1 Đề cương Báo cáo

STT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Nội dung
1.	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Tại Mục II.1: Cung cấp số liệu đăng ký kết hôn; hòa giải tranh chấp liên quan đến quan hệ hôn nhân và gia đình; tình trạng tảo hôn, cưỡng ép kết hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số (01/01/2015 - 01/7/2025)
2.	Tòa án nhân dân tối cao	- Tại Mục II.1: Cung cấp số liệu về giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình qua các cấp xét xử; số liệu giải quyết cho ly hôn, tranh chấp tài sản vợ chồng, xác định cha, mẹ con; số liệu khác có liên quan (01/1/2015 – 01/7/2025)
3.	Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác	- Tại Mục II.1: Cung cấp số liệu liên quan đến hôn nhân và gia đình theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (01/1/2015 – 01/7/2025).

luu